TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2019/QĐST- HNGĐ	Kim Động, ngày 16 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 140/2018/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 giữa:

1/ Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H - sinh năm 1995.

Nguyên quán, nơi cư trú: Thôn C, xã P , huyện K, tỉnh Hưng Yên.

HKTT: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1985.

HKTT, nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Xuân T; sinh ngày 25/4/2014.

HKTT, nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Xuân T: Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn H.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn H.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Chị H và anh H thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Xuân T; sinh ngày 25/4/2014 cho anh H được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H mỗi tháng là 1.500.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 16/5/2019 cho đến khi cháu T thành niên. Chị H được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, anh H không được ngăn cản.

2. Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: Chị H và anh H đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn H thống nhất để chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hoa đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 007454 ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà người phải thi hành án không thi hành thì người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND + THA huyện;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thăng